

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TBV22B2**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH02231**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Tin học**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256201161347	Nguyễn Phương	Bắc	20/12/2007			7	8.0				7.8		7.7
2	2256201161348	Trần Văn Chí	Bình	14/12/2007			6	7.0				9.5		8.4
3	2256201161349	Nguyễn Văn	Bùng	07/04/2007			5	5.0				6.5		5.9
4	2256201161350	Vũ Hoàng	Danh	28/09/2007			7	8.0				5.5		6.4
5	2256201161351	Thiều Thị Thùy	Dung	16/03/2007			5	7.0				5.3		5.7
6	2256201161352	Phạm Trường	Duy	23/10/2006			8	7.0				7.5		7.4
7	2256201161353	Nguyễn Thị Thảo	Duyên	12/08/2007			6	7.0				7.0		6.9
8	2256201161355	Bùi Thành	Đạt	26/09/2007			7	8.0				8.8		8.3
9	2256201161356	Phan Thành	Đạt	04/09/2007			5	0.0				0.0	0.0	0.7
10	2256201161357	Nguyễn Long	Giang	13/04/2007			0	0.0				0.0	0.0	0.0
11	2256201161358	Trần Phạm Thanh	Hải	09/02/2007			7	8.0				8.3		8.0
12	2256201161359	Nguyễn Thị	Hậu	02/10/2006			0	0.0				0.0	0.0	0.0
13	2256201161360	Trần Văn	Hậu	27/07/2007			8	8.0				8.8		8.5
14	2256201161361	Dương Quốc	Hùng	26/04/2007			6	7.0				6.5		6.6
15	2256201161362	Nguyễn Thị Tuyết	Hường	18/08/2007			7	8.0				0.0	0.0	3.1
16	2256201161363	Đồng Thị Như	Huỳnh	11/06/2007			6	7.0				8.3		7.6
17	2256201161364	Nguyễn Hữu	Khải	01/12/2007			6	5.0				6.0		5.7
18	2256201161365	Nguyễn Phương Chấn	Khang	06/04/2007			8	7.0				9.3		8.5
19	2256201161366	Nguyễn Đăng	Khoa	21/07/2007			7	7.0				8.5		7.9
20	2256201161727	Nguyễn Thanh	Hiệp	02/06/2007			9	9.0				9.5		9.3

Châu Đốc, ngày 17 tháng 8 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Lương Đức Nam